TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2026
V/v *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan và ông Ngô Trung Sơn

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bảo H**, sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 045194000911; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Đức D**, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: 045093005561; Địa chỉ: Số D Hồ S, thôn C, xã K, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2026 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Bảo H trình bày:

Bà Lê Thị Bảo H và ông Trần Đức D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị *(nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị)*. Theo Quyết định nêu trên, bà Lê Thị Bảo H và ông Trần Đức D có 01 con chung là cháu Trần Lê Khánh Q, sinh ngày 05/12/2015. Khi ly hôn, ông Trần Đức D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Lê Khánh Q và bà Lê Thị Bảo H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy, hiện nay ông Trần Đức D không thể tiếp tục nuôi con do đang đi làm ăn xa. Vì vậy, bà Lê Thị Bảo H yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Lê Khánh Q, sinh ngày 05/12/2015. Không yêu cầu ông Trần Đức D phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản trình bày ý kiến và Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 29/5/2026, bị đơn ông Trần Đức D trình bày:

Ông Trần Đức D và bà Lê Thị Bảo H có 01 con chung là cháu Trần Lê Khánh Q, sinh ngày 05/12/2015. Hiện nay, do ông Trần Đức D đang bận làm ăn xa, lâu lâu mới về nhà nên ông Trần Đức D có nguyện vọng giao cháu Trần Lê Khánh Q cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông D không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 68, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban T, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bảo H, giao cháu Trần Lê Khánh Q, sinh ngày 05/12/2015 cho bà Lê Thị Bảo H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Đức D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông Trần Đức D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Bảo H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn là ông Trần Đức D, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ *"Tranh chấp về thay*

đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Đức D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã K, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, 3 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Trần Đức D được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Đức D.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Lê Thị Bảo H và ông Trần Đức D có 01 con chung là cháu Trần Lê Khánh Q, sinh ngày 05/12/2015. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa *(nay là Tòa án nhân dân khu vực 7)*, tỉnh Quảng Trị, về con chung bà Lê Thị Bảo H và ông Trần Đức D thỏa thuận khi ly hôn, giao ông Trần Đức D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Lê Khánh Q, bà Lê Thị Bảo H không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay, do ông Trần Đức D thường xuyên đi làm ăn xa, ít khi ở nhà nên bà Lê Thị Bảo H yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Lê Khánh Q.

Theo xác minh tại địa phương và trình bày của bà Hà Thị H1 *(là mẹ đẻ của ông D)* cho thấy, ông Trần Đức D thường xuyên đi làm ăn xa, vắng mặt tại nơi cư trú, lâu lâu mới về nhà, thực tế cháu Trần Lê Khánh Q hiện đang sinh sống và học tập cùng mẹ cháu là bà H tại thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị, quá trình sinh sống của cháu Q ở với mẹ cháu sẽ phát triển ổn định, đảm bảo các điều kiện về thể chất lẫn tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Đức D đã có văn bản trình bày ý kiến đồng ý giao cháu Q cho bà H trông nom, chăm sóc do phải đi làm ăn xa, không thể quan tâm, chăm sóc sinh hoạt hằng ngày cho cháu Q. Tại biên bản lấy lời khai của cháu Q ngày 29/5/2026, cháu Trần Lê Khánh Q có nguyện vọng được ở cùng với mẹ cháu là bà Lê Thị Bảo H.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, hiện nay ông Trần Đức D thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện gần gũi chăm sóc, giáo dục cháu Q. Bà Lê Thị Bảo H có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Với lại, cháu Q là cháu gái, đang trong thời gian phát triển tâm sinh lý nên cần sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của người mẹ là phù

hợp. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và điều kiện tốt nhất cho cháu Q nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bảo H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Bảo H không yêu cầu ông Trần Đức D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bảo H được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Đức D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 68, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2, 3 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bảo H về việc *"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

Giao cháu Trần Lê Khánh Q, sinh ngày 05/12/2015 cho bà Lê Thị Bảo H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn ông Trần Đức D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Đức D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông D thực hiện quyền này.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 34 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nội dung về thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Bản án này thay thế quyết định về phần con chung đối với cháu Trần Lê Khánh Q tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hướng

Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Quảng Trị, các nội dung khác của Quyết định số 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2017 vẫn có hiệu lực.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn ông Trần Đức D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Bảo H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0002487 ngày 29/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị Bảo H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trần Đức D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV7-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Khe Sanh và UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Sơn